

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-PT

Ngày: 25 - 01 - 2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**.

Các Thẩm phán:

Ông Mai Hoàng Khải.

Ông Võ Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Giang** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2020/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 449/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đình Thanh T**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp: Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1981. Là người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 16/4/2020 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số B **Đoàn Thị Nghiệp**, Khu phố K, Phường V, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 27 **Tổ Q**, Khu phố K, Phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Tuấn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều trình bày:

Vào ngày 02/7/2015 anh Lê Tuấn A có mượn của anh Lê Tuấn A số tiền 40.000.000 đồng, hẹn 3 tháng trả lại. Đến ngày 25/9/2015 anh Tuấn A tiếp tục mượn của anh Đinh Thanh T số tiền 40.000.000 đồng, hẹn 90 ngày trả lại. Từ đó đến nay anh Tuấn A không trả tiền lại cho anh T, nên anh Đinh Thanh T khởi kiện yêu cầu buộc anh Lê Tuấn A trả cho anh Đinh Thanh T số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và lãi chậm trả 0,85%/tháng tạm tính từ ngày 25/9/2015 đến ngày 25/9/2020 là 55 tháng thành tiền là 37.400.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi 117.400.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh Đinh Thanh T chỉ yêu cầu anh Lê Tuấn A trả cho anh T số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi chậm trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Lê Tuấn A trình bày:

Anh thừa nhận anh có viết biên nhận mượn tiền của anh Đinh Thanh T số tiền 40.000.000 đồng ngày 02/7/2015 và biên nhận mượn tiền của anh Đinh Thanh T số tiền 40.000.000 đồng ngày 25/9/2015, nhưng cho rằng anh viết 2 biên nhận mượn tiền này đưa cho anh Đ, anh Đ đưa tiền cho anh và anh đã trả tiền cho anh Đ, anh Đ trả cho anh T xong, không còn nợ anh T, nên không đồng ý yêu cầu của anh Đinh Thanh T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2020/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Thanh T. Buộc anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Thanh T số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự, nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, bị đơn anh Đinh Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết vấn đề anh đã thanh toán xong số nợ trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm anh Lê Tuấn A nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết: Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo của anh Lê Tuấn A.

Anh Tuấn A kháng cáo cho rằng anh nhận tiền vay của anh Đ và đã trả tiền cho anh Đ nhưng không có chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, biên nhận ngày 02/7/2015 và 25/9/2015 có nội dung, anh Tuấn A vay tiền của anh Đình Thanh T. Đồng thời giao dịch vay tiền giữa anh T và anh Tuấn A cũng không có liên quan đến các hợp đồng chuyển nhượng đất mà anh giao nộp tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, kháng cáo của anh Tuấn A là không có căn cứ.

Từ phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ trả cho anh Đình Thanh T số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) là có căn cứ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của anh Tuấn A không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Về án phí sơ thẩm, anh Tuấn Anh có đơn xin giảm án phí được Ủy ban nhân dân phường 10 xác nhận lâm vào tình trạng khó khăn không có khả năng nộp án phí nên Hội đồng xét xử xem xét cho anh giảm 50% mức án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 148, Khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 149, Khoản 2 Điều 155, Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Tuấn A.

Sửa bản án sơ thẩm số 33/2020/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang về án phí.

Buộc anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Thanh T số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Lê Tuấn A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001888 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên xem như anh đã nộp xong.

Anh Lê Tuấn A phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Đinh Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.935.000 đồng theo biên lai số 0001327 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Đường sự;
- Phòng KTNV & THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ánh Phương